

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SƠN LA  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 03 tháng 8 năm 2021  
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phụng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cà Văn Thanh.

2. Bà Lò Thị Quỳnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Mai Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 215/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc xin ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021.

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị O, sinh năm 1994. Đăng ký HKTT tại: Bản S, xã Hua L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Tạm trú tại: Xóm Ch, xã Hồng Th, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Cà Văn H, sinh năm 1992. Trú tại: Bản S, xã Hua L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 4 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quàng Thị O bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị O và anh Cà Văn H kết hôn từ 25/12/2012 tại UBND xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, trên thực tế đã ly thân từ năm 2018, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Cà Đức D, sinh ngày 16/8/2013. Tôn trọng nguyện vọng của con và điều kiện nuôi dưỡng của anh H nên chị đồng ý để con được ở cùng anh Cà Văn H.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, tài sản riêng: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/5/2021 và quá trình giải quyết vụ án anh Cà Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Cà Văn H thống nhất với lời khai của chị Quàng Thị O về thời gian, địa điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, dẫn đến đã sống ly thân nhiều năm nay. Anh H cũng xác định không còn tình cảm với chị O, việc chị O xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Cà Đức D, sinh ngày 16/8/2013. Từ năm 2018 chị O bỏ đi cháu D ở cùng bố, anh H có nguyện vọng xin được nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, tài sản riêng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La nhiều lần triệu tập chị Quàng Thị O nhưng do dịch SARS-CoV-2. Chị O không thể trực tiếp đến Tòa án để giải quyết vụ án. Có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn anh Cà Văn H giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn chị O vì cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đường lối giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Quàng Thị O đối với anh Cà Văn H, giao cháu Cà Đức D cho anh Cà Văn H nuôi dưỡng giáo dục.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Xét đơn của nguyên đơn chị Quàng Thị O, khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Cà Văn H, anh Hải có hộ khẩu thường trú tại bản S, xã Hua L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân thành phố Sơn La thụ lý vụ án với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng do tình hình dịch bệnh nên chị Quàng Thị O không đến Tòa án để trực tiếp giải quyết vụ án, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị O và anh Cà Văn H tự nguyện kết hôn và đã được UBND xã Hua La, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó chị O và anh H là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc giáo dục con cái. Chị O và anh H đã sống ly thân nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O, xử cho chị O được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị Quàng Thị O và anh Cà Văn H có 01 con chung là cháu Cà Đức D, sinh ngày 16/8/2013. Xét nguyện vọng của cháu Cà Đức D và các đương sự đều chính đáng, anh H có nơi ở và thu nhập ổn định, có thể đảm bảo các điều kiện về vật chất, thời gian để cho cháu D phát triển bình thường. Chị Quàng Thị O làm công nhân không có thời gian, nơi ở ổn định để trực tiếp chăm sóc con. Vì vậy, cần thiết giao cháu Cà Đức D cho anh Cà Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[4] Về cấp dưỡng: Anh Cà Văn H và chị Quàng Thị O đều thống nhất chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều khẳng định tài sản chung tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung trong vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[6] Về nợ chung, tài sản riêng: Các đương sự đều xác nhận không có.

[7] Về án phí: Chị Quàng Thị O phải chi án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Quàng Thị O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị O được ly hôn anh Cà Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Cà Đức D, sinh ngày 16/8/2013 cho anh Cà Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Cà Đức D đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Quàng Thị O có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Quàng Thị O không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Cà Văn H không yêu cầu.

4. Về tài sản chung: Các đương sự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung, tài sản riêng: Không có.

6. Về án phí: Chị Quàng Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0002851 ngày 05/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

7. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- UBND xã Hua La, thành phố Sơn La;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Phụng**